TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 673/2019/QĐST-HNGĐ	*Củ Chi, ngày 18 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 212, 213, 361 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35 và khoản 1, khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 800/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Nguyễn Huy H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số 82B đường Ba Sa , ấp C, xã Ph, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Bùi Thị Kim O, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số 407 Tỉnh lộ 8, ấp 5, xã Ph, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hu y H và bà Bùi Thị Kim O có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 113 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10 tháng 10 năm 2016. Căn cứ Luật Hôn nhân và Gia đình, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà O là hợp pháp và được pháp luật thừa nhận . Quá trình chung sống, ông H và bà O nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn dành cho nhau nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông bà. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng ông H và bà O đã trầm trọng, tình cảm yêu thương vợ chồng đã hết , đời sống chung không thể kéo dài , mục đích của hôn nhân không đạt được và hai bên thật sự tự nguyện ly hôn, vì vậy Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa ông H và bà O.

[2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông Nguyễn Huy H và bà Bùi Thị Kim O có 01 con chung tên Nguyễn Lê Hoàng Ph, sinh ngày 10/8/2017. Ông H và bà O thỏa thuận giao cháu Hoàng Ph cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng. Ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Ph là 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng. Bắt đầu thực hiện từ tháng 7/2019 cho đến khi cháu Hoàng Ph tròn 18 tuổi. Xét thỏa thuận nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung của ông H và bà O là tự nguyện, không trái quy định pháp luật do đó Tòa án chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Huy H và bà Bùi Thị Kim O xác định không có tài sản chung, do đó Tòa án không xem xét.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Huy H và bà Bùi Thị Kim O xác định không có nợ chung, do đó Tòa án không xem xét.

[5] Lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, cụ thể ông Nguyễn Huy H và bà Bùi Thị Kim O mỗi người phải chịu lệ phí là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Huy H và bà Bùi Thị Kim O thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 113 ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực.

- Về con chung: Giao 01 con chung tên Nguyễn Lê Hoàng Ph, sinh ngày 10/8/2017 cho bà Bùi Thị Kim O trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Huy H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Ph là 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng. Bắt đầu thực hiện từ tháng 7/2019 cho đến khi cháu Hoàng Ph tròn 18 tuổi.

Ông H được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con, vì lợi ích của con, khi cần thiết cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà O, nếu ông H không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cấp dưỡng nêu trên thì ông H còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tại các Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự.

Các bên thực hiện dưới sự giám sát của Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Huy H và bà Bùi T hị Kim O xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Huy H và bà Bùi Thị Kim O xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, cụ thể ông Nguyễn Huy H và bà Bùi Thị Kim O mỗi người phải chịu lệ phí là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền ông H và bà O đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số AA/2019/0022154 ngày 10 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi;
- UBND xã T, huyện C;
- Chi cục THA dân sự huyện Củ Chi;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Quang Định